

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2020/HS-PT**

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương;

Ông Nguyễn Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 371/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát huyện Nhơn Trạch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2019/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1982, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp P, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Võ Thị D, sinh năm 1958; Vợ: Đỗ Thị Ngọc L1, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai T1**, sinh năm 1980, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ X, khu K, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán;

Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T2 (đã chết), và bà Đặng Thị Kim N1, sinh năm 1951; Chồng: Hồ Trần Hoàn K1, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

3. Họ và tên: **Lâm Thị Mỹ H**, sinh năm 1985, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn B, sinh năm 1961 và bà Lý Thị L4, sinh năm 1963; Chồng: Nguyễn Văn Phi L5, sinh năm 1981; có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Trần Tấn L6 (tên gọi khác: Út L6)**, sinh năm 1964, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Trưởng ấp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ1 (chết) và bà Nguyễn Thị P2 (chết); Vợ: Trần Thị Tuyết L7, sinh năm 1969/đã chết; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

5. Họ và tên: **Mai Hoàng H1**, sinh năm 1976, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Văn N2, sinh năm 1947 và bà Lê Thị R, sinh năm 1947; Vợ: Thái Thị Mỹ L7, sinh năm 1984; có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

6. Họ và tên: **Lê Minh S (Năm Đề)**, sinh năm 1983, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N3, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị P3, sinh năm 1954; Có vợ là Trần Thị Ngọc N4, sinh năm 1987; có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

7. Họ và tên: **Đặng Thị Kim T3**, sinh năm 1982, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn X1 (chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1959; Có chồng là Nguyễn Quang S1, sinh năm 1980; có 03 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

8. Họ và tên: **Mai Thị M**, sinh năm 1960, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu P4, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán/nội trợ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; con ông Mai Văn Q1 (chết) và bà Trần Thị N5 (chết); Có chồng là Đặng Văn Đ2, sinh năm 1955; có 01 con sinh năm 1995; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 20/10/2018, tại nhà ông Trần Văn C thuộc Ấp Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Mai Hoàng H1, Lâm Thị Mỹ H, Trần Tấn L6, Lê Minh S, Đặng Thị Kim T3, Mai Thị M, Nguyễn Thị Mai T1, Nguyễn Tấn L cùng rủ nhau chơi đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Bình xập xám”, hình thức chơi là dùng bài tây loại 52 lá chia bài ra cho bốn người ngồi chơi, chia bài theo thứ tự xoay vòng, mỗi người chia bài một lần, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng. Khi chơi T1 với H1 chung một tụ, T3 cùng với H và M một tụ, L với S một tụ và L6 một tụ để tham gia đánh bạc. Lâm Thị Mỹ H sử dụng số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc, Trần Tấn L6 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, Lê Minh S sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị Mai T1 sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Tấn L sử dụng số tiền 6.800.000 đồng để đánh bạc, Mai Thị M sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, Đặng Thị Kim T3 sử dụng số tiền 190.000 đồng để đánh bạc, Mai Hoàng H1 sử dụng số tiền 400.000 để đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày khi tất cả đang ngồi chơi thì bị Công an xã Phú Hội bắt quả tang Mai Hoàng H1, Lâm Thị

Mỹ H, Nguyễn Thị Mai T1 và Trần Tấn L6 cùng số tiền thực tế tại chiếu bạc là 10.690.000 đồng và 02 bộ bài tây loại 52 lá, riêng Lê Minh S, Trần Tấn L6, Đặng Thị Kim T3 và Mai Thị M chạy thoát. Công an xã Phú Hội đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Đội điều tra Tổng hợp Công an huyện Nhơn Trạch điều tra xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 02 và 05/11/2018 Lê Minh Sơn, Trần Tấn L6, Đặng Thị Kim T3 và Mai Thị M đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Tấn L, Trần Tấn L6, Mai Hoàng H1, Nguyễn Thị Mai T1, Lâm Thị Mỹ H, Lê Minh S, Mai Thị M, Đặng Thị Kim T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: Cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 05/9/2019 của TAND huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng; bị cáo Nguyễn Thị Mai T1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng; bị cáo Trần Tấn L6 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng; bị cáo Mai Hoàng H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng; bị cáo Lê Minh S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng; bị cáo Mai Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lâm Thị Mỹ H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/10/2018 đến ngày 27/11/2018); Áp dụng thêm khoản 5 Điều 328 BLTTHS 2015, xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim T3 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2019.

*Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn L; bị cáo Nguyễn Thị Mai T1; bị cáo Lâm Thị Mỹ H; bị cáo Trần Tấn L6; bị cáo Mai Hoàng H1; bị cáo Lê Minh S; bị cáo Đặng Thị Kim T3; bị cáo Mai Thị M số tiền 5.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/9/2019, bị cáo Lâm Thị Mỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn hoặc chỉ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch kháng nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn đối với các bị cáo Nguyễn Tấn L, Mai Thị Mai T1, Lâm Thị Mỹ H, Trần Tấn L6, Mai Hoàng H1, Lê Minh S, Mai Thị M và sửa hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định pháp luật.

- *Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy cấp sơ thẩm có một số sai sót, vi phạm như sau:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu trên chiếu bạc số tiền 10.690.000đ. Báo cáo chuẩn bị kết thúc điều tra vụ án hình sự của Kiểm sát viên xác định tang vật thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.690.000đ; Trần Tấn L6 đầu thú, giao nộp 700.000đ, Mai Thị M đầu thú, giao nộp 100.000đ, Lê Minh S đầu thú, giao nộp 200.000đ, Đặng Thị Kim T3 đầu thú, giao nộp 150.000đ. Bản kết luận điều tra số 20 ngày 28/01/2019 của Cơ quan CSĐT công an huyện Nhơn Trạch kết luận số tiền mà các bị cáo dùng đánh bạc là 10.690.000đ thu trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo Trần Tấn L6, Mai Thị M, Lê Minh S, Đặng Thị Kim T3 đầu thú và giao nộp số tiền 1.150.000đ. Tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 10.690.000đ + 1.150.000đ = 11.840.000đ. Tuy nhiên, bản cáo trạng số 61 ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, dựa vào lời khai của các bị cáo, cụ thể: Nguyễn Tấn L 6.800.000đ, Nguyễn Thị Mai T1 3.600.000đ, Trần Tấn L6 700.000đ, Mai Hoàng H1 400.000đ, Lê Minh S 250.000đ, Đặng Thị Kim T3 190.000đ và Mai Thị M 100.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 15.740.000đ, đã nhiều hơn kết luận điều tra là 3.900.000đ. Bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch cũng nhận định số

tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.740.000đ như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không chính xác, không đảm bảo khách quan, toàn diện và mâu thuẫn với kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra. Ngoài ra, việc điều tra, lập lý lịch bị can chưa đầy đủ, còn sai sót.

Do cấp sơ thẩm có sai sót vi phạm, điều tra không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Do đề nghị hủy án sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của bị cáo H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng tại cấp phúc thẩm:

- Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai đối với Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chỉ có bị cáo Nguyễn Tấn L có mặt tại phiên tòa, các bị cáo khác vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo T1, H, L6, H1, S, T3, M theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng tại cấp sơ thẩm:

- Phần lý lịch, nhân thân của các bị cáo tại Bản án sơ thẩm đã có một số thiếu sót và không đúng theo Biểu mẫu số 27 Nghị Quyết 05/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể: Đối với lý lịch của bị cáo Mai Hoàng H1, Bản án sơ thẩm xác định “có 03 con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995”, tuy nhiên, theo lý lịch cá nhân (bút lục 157) và lý lịch bị can (bút lục 111) xác định bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2009. Đối với lý lịch của bị cáo Mai Thị M, Bản án sơ thẩm xác định “có 01 sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2015”, tuy nhiên, theo lý lịch bị can (bút lục 101) xác định bị cáo có 01 con, sinh năm 1995. Phần lý lịch bị cáo Trần Tấn L6 ghi mẹ bị cáo là Nguyễn Thị Ph, nhưng Danh chỉ bản thì ghi Nguyễn Thị P2. Danh chỉ bản bị cáo Nguyễn Tấn L ghi cha bị cáo là Nguyễn Văn Tr nhưng bản án ghi Nguyễn Văn T.

- Ngoài ra, trong hồ sơ còn thể hiện của Kiểm sát viên đã làm việc và lập các biên bản ghi lời khai (bút lục 91, 108) và các biên bản đối chất (bút lục 126, 127, 128, 129) nhưng lại không kí tên khi Viện kiểm sát làm việc là thiếu sót.

[3] Về số tiền đánh bạc:

- Lâm Thị Mỹ H sử dụng số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc, Trần Tấn L6 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, Lê Minh S sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị Mai T1 sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Tấn L sử dụng số tiền 6.800.000 đồng để đánh bạc, Mai Thị M sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, Đặng Thị Kim T3 sử dụng số tiền 190.000 đồng để đánh bạc, Mai Hoàng H1 sử dụng số tiền 400.000 để đánh bạc. Tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.740.000 đồng. Trong đó số tiền của các bị cáo L6, S, T3, M (trốn khỏi hiện trường) là 1.240.000 đồng. Như vậy, số tiền còn lại tại chiếu bạc là 14.500.000 đồng. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ lại xác định số tiền thu tại chiếu bạc là 10.690.000 đồng; kết luận điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch cũng quy kết số tiền các bị cáo đánh bạc là 10.690.000 đồng, trong kết luận của bản án sơ thẩm lại nhận định cho rằng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.690.000 đồng, đồng thời tuyên bố tịch thu sung công số tiền là 11.840.000 đồng là không đúng, nhưng cấp sơ thẩm lại không làm rõ sự chênh lệch là thiếu sót, vi phạm.

Với những thiếu sót và vi phạm nêu trên cần hủy bản án số 66/2019/HS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch và chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Thị Mỹ H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[4] Do hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Chuyển hồ sơ về Viện kiểm sát huyện Nhơn Trạch để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Nhơn Trạch (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Nhơn Trạch;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an H. Nhơn Trạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương